TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU- SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà:* Ông Triệu Văn Quang.

- *Các hội thẩm nhân dân* : Ông Hà Chí Thanh, bà Vì Thị Vinh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lường Văn Dục – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà :*** Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 30/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Lường Văn B, sinh năm 1978 tại huyện Y, tỉnh Sơn La . Nơi đăng ký HKTT: Bản T, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: trồng trọt; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lường Văn V và bà Lò Thị S; bị cáo có vợ: Quàng Thị H, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/5/2021 Lường Văn B bị Hạt kiểm lâm huyện Yên Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09487/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 5.000.000đồng về hành vi hành vi phá rừng trái pháp luật. Lường Văn B chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.(Đến thời điểm phạm tội mới (ngày 29/6/2022) chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 10 năm 2022 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Nguyên đơn dân sự:*

Ban quản lý bản Tà L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Đại diện là ông Lường Văn H, sinh năm 1981 (Trưởng bản), Địa chỉ: Bản Tà L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tổ công tác của UBND xã Tú Nang, huyện Yên Châu phối hợp với Ban quản lý bản Tà L, xã T, huyện Y phát hiện tại khu rừng cộng đồng bản Tà Làng Cao quản lý và bảo vệ có một đám rừng bị phá trái pháp luật là khu vực rừng sản xuất thuộc Lô 4, khoảnh 15, tiểu khu 887 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 với diện tích là 106m^2.

Quá trình xác minh xác định Lường Văn B - Sinh năm: 1978 - Trú tại: bản Tà L, xã T, huyện Y khai nhận đã thực hiện hành vi chặt phá rừng trái pháp luật tại khu rừng cộng đồng bản Tà Làng Cao quản lý và bảo vệ là rừng sản xuất thuộc Lô 4, khoảnh 15, tiểu khu 887 theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 thuộc địa phận bản Tà L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lường Văn B.

Ngày 29/6/2022, Lường Văn B giao nộp cho Hạt kiểm lâm huyện Yên Châu: 01 dao quắm màu đen, chuôi dao dài 09cm, bản rộng 03cm, lưỡi dao dài 27cm, rộng 3,2cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Ngày 27/7/2022, Hạt Kiểm lâm huyện Yên Châu phối hợp Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, Viện kiểm sát huyện Yên Châu, UBND xã Tú Nang, huyện Yên Châu và Ban quản lý bản Tà L, xã T, huyện Y tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định diện tích rừng bị phá hủy bằng sử dụng máy tính bản GPS xác định vị trí điểm đứng và tiến hành bằng thước dây phần diện tích có dấu vết phá mới khoanh đo toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá xác định:

Hiện trường xảy ra vụ hủy hoại rừng tại khu rừng Đồng Vại, thuộc Lô 4, khoảnh 15, tiểu khu 887 theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng năm 2018, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đá lá rộng thường xanh phục hồi (HGD) được quy hoạch mục đích rừng sản xuất do cộng đồng bản Tà L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La quản lý và bảo vệ, được UBND huyện Yên Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/12/2003. Diện tích rừng bị hủy hoại là 106m^2.

Kiểm đếm số lâm sản bị thiệt hại xác định là các cây gỗ tạp thuộc nhóm V- VIII. Cụ thể: 11 cây gỗ tạp thuộc nhóm V đến nhóm VIII,đường kính gốc từ 7-9 cm, chiều dài từi 4-5m. Các cây bụi đã bị phát dọn và đốt. Tại diện tích rừng bị chặt phá đã canh tác, trồng gừng, khoai sọ.

Căn cứ bản đồ điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng theo Quyết định số: 3248/QĐ- UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La và bản đồ theo dõi diễn biến tài nguyên rừng năm 2020, xác định: Lô 4, khoảnh 15, tiểu khu 887,

trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đá lá rộng thường xanh phục hồi (HGD), quy hoạch rừng sản xuất, chủ rừng là Đinh Văn Khổ. Giao cho cộng đồng bản, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La quản lý.

Ngày 13/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Châu tiến hành định giá tài sản là: 0,257m^3gỗ tạp (gỗ tròn) từ nhóm V đến nhóm VIII tại thời điểm tháng 6 năm 2022.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 15/HĐĐG ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Châu kết luận: Giá trị 0,257m^3 gỗ tạp (gỗ tròn) từ nhóm V đến nhóm VIII tại thời điểm tháng 6 năm 2022 là 257.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lường Văn B khai nhận: Do thiếu đất để canh tác, sản xuất nên Lường Văn B đã nảy sinh ý định chặt phá rừng để lấy đất trồng gừng, khoai sọ tăng thu nhập cho gia đình. Khoảng đầu tháng 6/2022, một mình Bằng đến khu rừng Đồng Vại, bản Tà L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La, sử dụng 01 con dao quắm để chặt phá các cây gỗ, cây bụi, dây leo trên diện tích 106m2 rừng sản xuất (Sát khu vực mà Lường Văn B chặt phá năm 2021). Sau đó sự việc bị các cơ quan chức năng lập biên bản theo quy định.

Chặt phá xong, Bằng gom các cây gỗ và cây cỏ bụi lại sau đó dọn để lấy đất sản xuất, sau đó trồng gừng, khoai sọ trên diện tích rừng đã chặt phá. Ngày 29/6/2022 tổ công tác của UBND xã Tú Nang, huyện Yên Châu phối hợp với Ban quản lý bản Tà L, xã T, huyện Y tuần tra, phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu Lường Văn B không chặt phá rừng trái pháp luật để nguyên hiện trường chặt phá.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 con dao quắm dài 36 cm, lưỡi dao màu đen dài 27 cm, bản rộng 3,2 cm, chuôi dao dài 09 cm, dao đã qua sử dụng.

Từ những nội dung trên , bản cáo trạng số 69/CT-VKSYC ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố Lường Văn B về tội: *"Hủy hoại rừng"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng , không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất , mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo , các tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 36 cm, lưỡi dao màu đen dài 27 cm, bản rộng 3,2 cm, chuôi dao dài 09 cm, dao đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng 106 m^3 gỗ tạp (gỗ tròn) từ nhóm V đến nhóm VIII trị giá 257.000 đồng thuộc sở hữu Nhà nước, do đó căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo Lường Văn B là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Bằng trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát công bố tại phiên toà. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì , nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn đối với số cây bị chặt phá . Lời nói sau cùng bị cáo xin H ội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của nguyên đơn dân sự tại phiên tòa: Không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh khó khăn của bị cáo để xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà , bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không th ay đổi, bổ sung thêm nội dung gì . Bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát . Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với vật chứng đã thu giữ ; biên bản xác định là rừng sản xuất, biên bản kiểm đếm số lâm sản bị thiệt hại; lời khai của Ban quản lý bản Tà Làng Cao, xã Tú Nang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, đã có đủ căn cứ kết luận: Vì mục đích tư lợi cá nhân khoảng đầu tháng 6 năm 2022, Lường Văn B có hành vi dùng 01 con dao quắm chặt, phá rừng để lấy đất sản xuất tại khu rừng Đồng Vại thuộc bản Tà L, xã T, huyện Y. Khu rừng bị chặt phá là rừng sản xuất thuộc Lô 4, khoảnh 15, tiểu khu 887của Ban quản lý bản Tà L, xã T, huyện Y quản lý và bảo vệ. Diện tích rừng bị chặt phá là 106m^2, làm thiệt hại 0,257 m^3 gỗ tạp (gỗ tròn) từ nhóm V đến nhóm VIII trị giá 257.000 đồng. Trước đó ngày 13/5/2021 Lường Văn B bị Hạt kiểm lâm huyện Yên Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng trái pháp luật 452m^2 rừng sản xuất. Đến nay, Lường Văn B chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 29/6/2022 Lường Văn B chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do vậy Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội : Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự, quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 5 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại 106m^2 rừng sản xuất, làm thiệt hại 0,257 m^3 gỗ tạp (gỗ tròn) từ nhóm V đến nhóm VIII trị giá về lâm sản 257.000 đồng, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Yên Châu. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại rừng. Song chỉ vì muốn lấy đất để trồng trọt và mục đích kinh tế. Bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường sinh thái và phòng ngừa chung trong nhân dân. Cần xử phạt bị cáo mức án thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung đối với các tội phạm tương tự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà cho thấy, bản thân bị cáo làm nghề trồng trọt, là hộ nghèo, nguồn thu nhập chính của gia đình chủ yếu là do trồng trọt mà có, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án : Đối với 01 con dao quắm dài 36 cm, lưỡi dao màu đen dài 27 cm, bản rộng 3,2 cm, chuôi dao dài 09 cm, dao đã qua sử dụng. Xét là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Ban quản lý bản Tà L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và cũng không có ý kiến khiếu nại gì, do không được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng đối với diện tích rừng do Bị cáo Bằng hủy hoại. Vì vậy HĐXX không đề cập đến việc giải quyết.

Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng 257 m^3 gỗ tạp (gỗ tròn) từ nhóm V đến nhóm VIII trị giá 257.000 đồng thuộc sở hữu Nhà nước, do đó căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Lường Văn B là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo : Bị cáo, nguyên đơn dân sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Lường Văn B phạm tội "*Hủy hoại rừng*"**.**

Xử phạt Lường Văn B 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, giữ ngày 25/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586,589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015:

Ghi nhận việc ban quản lý bản Tà L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Tuyên buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nhà nước với số tiền 257.000 (Hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 36 cm, lưỡi dao màu đen dài 27 cm, bản rộng 3,2 cm, chuôi dao dài 09 cm, dao đã qua sử dụng.

4. Về Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Lường Văn B.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo*; *Người có QLNVLQ;*
- *VKS huyện Yên Châu;*
- *Tòa án tỉnh Sơn La;*
- *Công an huyện Yên Châu;*
- *Sơ tư pháp tỉnh Sơn La;*
- *UBND xã Tú Nang;*
- *Nguyên đơn dân sự;*
- *THAHS;*
- *CCTHADS;*
- *Lưu hồ sơ vụ án..*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Triệu Văn Quang